



MỘT SỐ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO BÁO CÁO CHÍNH TRỊ TRÌNH ĐẠI HỘI X CỦA ĐẢNG

NGUYỄN PHÚ TRỌNG*

THEO quyết định của Hội nghị lần thứ 10 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa IX), Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X của Đảng dự kiến sẽ được tiến hành vào đầu quý II năm 2006. Đây là một Đại hội có ý nghĩa rất quan trọng, vì nó diễn ra vào thời điểm toàn Đảng, toàn dân ta kết thúc 5 năm đầu thế kỷ XXI, cũng là 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội IX và đã trải qua 20 năm đổi mới. Đại hội có nhiệm vụ: kiểm điểm việc thực hiện Nghị quyết Đại hội IX của Đảng, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2001 - 2005 và thực hiện Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2001 - 2010; tổng kết 20 năm đổi mới; quyết định phương hướng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2006 - 2010; kiểm điểm sự lãnh đạo của Đảng, đề ra phương hướng nhiệm vụ xây dựng Đảng, bổ sung, sửa đổi một số điểm trong Điều lệ Đảng; bầu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X (nhiệm kỳ 2006 - 2011).

Để có cơ sở khoa học cho việc chuẩn bị các văn kiện Đại hội X của Đảng, ngay từ tháng 3-2003, Bộ Chính trị đã quyết định tổng kết một số vấn đề lý luận - thực tiễn qua 20 năm đổi mới và lập Ban Chỉ đạo tổng kết

do đồng chí Tổng Bí thư Nông Đức Mạnh làm Trưởng Ban; giao Hội đồng Lý luận Trung ương làm cơ quan Thường trực. Ngày 12-5-2003, Ban Bí thư đã ra chỉ thị về vấn đề này, giao trách nhiệm tổng kết cho các ban đảng, Ban Cán sự Đảng, Đảng đoàn, Đảng ủy trực thuộc Trung ương, các tỉnh ủy, thành ủy, Hội đồng Lý luận Trung ương và các cơ quan nghiên cứu lý luận.

Sau gần 2 năm triển khai thực hiện, các đơn vị được giao nhiệm vụ đã quán triệt đúng tinh thần chỉ đạo của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, và đã thu được những kết quả tốt đẹp. Có thể nói, đây là lần đầu tiên Đảng ta có điều kiện nhìn lại toàn diện chặng đường đổi mới đã qua; là cuộc tổng kết có quy mô lớn, quan trọng, nội dung phong phú, liên quan đến hầu hết các vấn đề quan điểm, đường lối, chiến lược của cách mạng nước ta, cung cấp những luận cứ khoa học cho việc chuẩn bị các dự thảo văn kiện trình Đại hội X của Đảng.

Tháng 1-2005, Hội nghị lần thứ 11 Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã nghe và thảo

* GS, TS, Ủy viên Bộ Chính trị, Chủ tịch Hội đồng Lý luận Trung ương, Thường trực Tiểu Ban Văn kiện Đại hội X

luận nội dung báo cáo tổng kết một số vấn đề lý luận - thực tiễn qua 20 năm đổi mới và đề cương chi tiết các dự thảo văn kiện. Hội nghị đặc biệt tập trung cho ý kiến vào những vấn đề lớn quan trọng còn có ý kiến khác nhau, giao cho Bộ Chính trị và các Tiểu Ban Văn kiện chỉ đạo tiếp tục nghiên cứu, làm rõ thêm và hoàn chỉnh các dự thảo đề cương văn kiện gửi xuống lấy ý kiến các Đại hội đảng bộ cấp cơ sở. Bộ Chính trị cũng đã tổ chức một số hội nghị lấy ý kiến của các đồng chí nguyên là lãnh đạo cấp cao của Đảng và Nhà nước, Đảng đoàn Quốc hội, Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, một số cơ quan và cán bộ khoa học; đồng thời chuẩn bị dự thảo các văn kiện trình Hội nghị Trung ương 12.

Tại Hội nghị lần thứ 12 (họp từ ngày 4 đến ngày 13-7-2005), Ban Chấp hành Trung ương đã thảo luận tiếp và bước đầu kết luận một số vấn đề được nêu ra từ Hội nghị Trung ương 11, đồng thời xem xét, thông qua những nội dung cơ bản của các dự thảo văn kiện sẽ trình Đại hội X, gồm: Báo cáo Chính trị; Báo cáo về phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội thời kỳ 2006 - 2010; Báo cáo về công tác xây dựng Đảng và Báo cáo một số vấn đề về bổ sung, sửa đổi Điều lệ Đảng.

Dưới đây là một số nội dung cơ bản của Dự thảo Báo cáo Chính trị.

1 - VỀ CHỦ ĐỀ ĐẠI HỘI X

Ban Chấp hành Trung ương khẳng định: Đại hội X cần có chủ đề, tức là xác định tư tưởng chỉ đạo cho sự phát triển đất nước và hoạt động của Đảng trong thời kỳ tới, làm cơ sở cho việc dự thảo các văn kiện Đại hội và cho những quyết định của Đại hội. Những thành tố cơ bản để xác định chủ đề Đại hội là: Nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng, phát huy sức mạnh toàn dân tộc,

đẩy mạnh đổi mới toàn diện, sớm đưa nước ta ra khỏi tình trạng kém phát triển, nâng cao rõ rệt đời sống nhân dân, tạo nền tảng để đến năm 2020 nước ta cơ bản trở thành một nước công nghiệp theo hướng hiện đại. Hội nghị Trung ương 12 đã nhất trí xác định chủ đề của Đại hội X là: "Nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng, phát huy sức mạnh toàn dân tộc, đẩy mạnh toàn diện công cuộc đổi mới, sớm đưa nước ta ra khỏi tình trạng kém phát triển". Đây cũng là tiêu đề của Báo cáo Chính trị.

2 - VỀ KIỂM ĐIỂM 5 NĂM THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI IX CỦA ĐẢNG

Dự thảo Báo cáo Chính trị chỉ rõ, 5 năm qua, bên cạnh thuận lợi, nước ta gặp không ít khó khăn do những yếu kém vốn có của nền kinh tế, thiên tai (hạn hán, lũ lụt...), dịch bệnh (dịch SARS, dịch cúm gia cầm, sốt xuất huyết...) xảy ra ở nhiều nơi; tình hình thế giới và khu vực diễn biến hết sức phức tạp, nhất là sau sự kiện ngày 11-9-2001 ở Mỹ; những nhân tố đe dọa hòa bình, an ninh tăng lên, nhân dân thế giới đứng trước những thách thức lớn về nhiều mặt; kinh tế thế giới và khu vực đan xen những hiện tượng suy thoái, phục hồi và phát triển, những hoạt động cạnh tranh và chủ nghĩa bảo hộ của một số nước lớn tác động không nhỏ đến tình hình nước ta... Trong hoàn cảnh đó, toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta ra sức phấn đấu thực hiện Nghị quyết Đại hội IX và đã đạt những thành tựu rất quan trọng:

- Nền kinh tế đã vượt qua thời kỳ suy giảm, đạt tốc độ tăng trưởng khá cao và phát triển tương đối toàn diện. Tốc độ tăng trưởng GDP năm sau cao hơn năm trước, bình quân trong 5 năm 2001 - 2005 đạt gần 7,5%/năm, xấp xỉ mức kế hoạch.

81 - Hoạt động văn hóa - xã hội có tiến bộ trên một số mặt; việc gắn phát triển kinh tế với giải quyết các vấn đề xã hội có chuyển biến tốt; đời sống các tầng lớp nhân dân được cải thiện; chỉ số phát triển con người được nâng lên.

82 - Chính trị - xã hội ổn định; quốc phòng và an ninh được tăng cường; hoạt động đối ngoại được mở rộng. Độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ và an ninh quốc gia được giữ vững. Quan hệ hợp tác, hữu nghị giữa nước ta với các nước láng giềng, khu vực, các nước lớn, các nước khác trên thế giới được cải thiện; môi trường hòa bình được giữ vững.

- Việc xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa có tiến bộ trên cả ba lĩnh vực lập pháp, hành pháp và tư pháp. Sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc được phát huy. Hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân ngày càng phong phú, thiết thực.

83 - Công tác xây dựng Đảng được coi trọng. Cuộc vận động xây dựng, chỉnh đốn Đảng được chỉ đạo chặt chẽ hơn và bước đầu đạt được một số kết quả tích cực.

84 Tuy nhiên, chúng ta còn những **khuyết điểm và yếu kém:**

85 - Nhịp độ tăng trưởng kinh tế chưa tương xứng với khả năng; chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh của nền kinh tế còn thấp; cơ cấu kinh tế chuyển dịch chậm.

86 - Cơ chế, chính sách về văn hóa - xã hội chậm đổi mới; nhiều vấn đề xã hội bức xúc chưa được giải quyết tốt. Thành tựu xóa đói giảm nghèo chưa thật vững chắc. Chênh lệch về thu nhập, mức sống giữa các tầng lớp nhân dân, giữa các vùng có xu hướng gia tăng.

87 - Các lĩnh vực quốc phòng, an ninh, đối ngoại còn một số hạn chế, sức mạnh tổng hợp và khả năng sẵn sàng chiến đấu của các lực lượng vũ trang chưa cao.

88 - Tổ chức và hoạt động của Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân còn một số khâu chậm đổi mới. Cuộc vận động xây dựng, chỉnh đốn Đảng chưa đạt yêu cầu đề ra. Bệnh cơ hội, thực dụng, thiếu trung thực, quan liêu, xa dân có chiều hướng tăng. Sự suy thoái về tư tưởng chính trị, phẩm chất, đạo đức, lối sống của một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên vẫn rất nghiêm trọng. Nhiều tổ chức cơ sở Đảng sức chiến đấu kém.

89 Có những khuyết điểm đó do **nhều nguyên nhân** khách quan và chủ quan. Đáng chú ý là: Tư duy của Đảng trên một số lĩnh vực chậm đổi mới. Một số vấn đề ở tầm quan điểm, chủ trương lớn chưa được làm rõ nên chưa đạt được sự thống nhất cao về nhận thức và sự dứt khoát trong hoạch định chính sách, chỉ đạo điều hành. Công tác chỉ đạo tổ chức thực hiện chưa tốt. Một số khâu đột phá cũng như việc xây dựng một số công trình lớn, trọng điểm chưa được chỉ đạo tập trung. Hiệu lực quản lý nhà nước còn thấp đối với một số lĩnh vực; công tác kiểm tra, thanh tra chưa thường xuyên. Một bộ phận cán bộ, đảng viên yếu kém cả về phẩm chất, năng lực, không phát huy được vai trò tiên phong, gương mẫu.

3 - VỀ ĐÁNH GIÁ KHÁI QUÁT 20 NĂM ĐỔI MỚI

90 Dự thảo Báo cáo Chính trị khẳng định: **Công cuộc đổi mới trong 20 năm qua đã đạt những thành tựu to lớn và có ý nghĩa lịch sử, làm thay đổi bộ mặt của đất nước, cải thiện đáng kể đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân ta.**

91 Sau 20 năm đổi mới, đất nước ta đã ra khỏi khủng hoảng kinh tế - xã hội; kinh tế tăng trưởng khá cao, nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa bước đầu được xây dựng, công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước được đẩy mạnh. Hệ thống chính trị và khối đại đoàn kết toàn dân tộc mà nền tảng là liên

minh công nhân - nông dân - trí thức do Đảng lãnh đạo ngày càng được tăng cường và củng cố. Nền quốc phòng toàn dân và an ninh nhân dân ngày thêm vững chắc với việc xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại. Quan hệ đối ngoại được mở rộng. Vị thế nước ta trên trường quốc tế không ngừng được nâng cao. Sức mạnh tổng hợp từ nguồn nội lực của đất nước tăng lên nhiều. Chính trị - xã hội ổn định. Nhân dân tin tưởng ở đường lối đổi mới. Đảng và Nhà nước ta ngày càng tích lũy thêm nhiều kinh nghiệm lãnh đạo và quản lý. Đặc biệt là, nhận thức của chúng ta về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta ngày càng sáng tỏ hơn. Đến nay, đã bước đầu hình thành được trên những nét cơ bản một hệ thống quan điểm lý luận về công cuộc đổi mới, về xã hội xã hội chủ nghĩa và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.

Xã hội xã hội chủ nghĩa mà nhân dân ta xây dựng là một xã hội dân giàu, nước mạnh, công bằng, dân chủ, văn minh; do nhân dân làm chủ; có nền kinh tế phát triển cao, bền vững với quan hệ sản xuất phù hợp; có nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc; con người có cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc, được phát triển toàn diện; các dân tộc trong cộng đồng Việt Nam bình đẳng, đoàn kết, tương trợ, giúp đỡ nhau cùng tiến bộ; có Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản; có quan hệ hữu nghị và hợp tác với nhân dân các nước trên thế giới.

Con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta phải phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa; xây dựng nền văn hóa thực sự là nền tảng tinh thần của xã hội;

xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, thực hiện đại đoàn kết toàn dân tộc; xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân; xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh; bảo đảm vững chắc quốc phòng và an ninh quốc gia; chủ động và tích cực hội nhập quốc tế.

Tuy nhiên, cho đến nay, kinh tế nước ta vẫn trong tình trạng kém phát triển và tụt hậu xa so với nhiều nước trong khu vực và trên thế giới. Lãnh đạo và quản lý nhiều mặt chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển mạnh, nhanh và bền vững. Các lĩnh vực văn hóa, xã hội, xây dựng hệ thống chính trị, nhất là xây dựng Đảng và Nhà nước, chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí đang có nhiều vấn đề mà nếu không được giải quyết tốt thì sẽ cản trở đến quá trình phát triển. Lý luận chưa giải đáp được một số vấn đề của thực tiễn đổi mới và xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta, đặc biệt là trong việc giải quyết các mối quan hệ giữa tốc độ tăng trưởng và chất lượng phát triển; giữa tăng trưởng kinh tế và thực hiện tiến bộ công bằng xã hội; giữa đổi mới kinh tế với đổi mới chính trị, giữa đổi mới với ổn định và phát triển; giữa độc lập tự chủ và chủ động, tích cực hội nhập quốc tế.

Nhìn lại chặng đường đổi mới 20 năm qua, Dự thảo Báo cáo Chính trị rút ra một số bài học lớn sau đây:

Một là, trong quá trình đổi mới phải kiên trì mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội trên nền tảng chủ nghĩa Mác - Lê-nin và tư tưởng Hồ Chí Minh. Đổi mới không phải là từ bỏ mục tiêu chủ nghĩa xã hội, mà là làm cho chủ nghĩa xã hội được nhận thức đúng đắn hơn và xây dựng có hiệu quả hơn để đi tới thắng lợi. Đổi mới không phải là xa rời mà là nhận thức đúng, vận dụng sáng tạo và phát triển chủ nghĩa Mác - Lê-nin, tư tưởng Hồ Chí Minh, lấy đó làm nền tảng tư tưởng và

kim chỉ nam cho hành động của Đảng và cách mạng.

Hai là, đổi mới toàn diện, đồng bộ, có kế thừa, có bước đi, hình thức và cách làm phù hợp. Phải đổi mới từ nhận thức, tư tưởng đến hoạt động thực tiễn; từ kinh tế, chính trị, quan hệ đối ngoại đến tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội; từ hoạt động lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước đến hoạt động cụ thể trong từng bộ phận của hệ thống chính trị. Đổi mới tất cả các mặt của đời sống xã hội nhưng không làm đồng loạt, dàn đều, mà phải có trọng tâm, trọng điểm, có những bước đi thích hợp; bảo đảm sự gắn kết chặt chẽ và đồng bộ giữa phát triển kinh tế là trung tâm, xây dựng Đảng là then chốt với phát triển văn hóa - nền tảng tinh thần của xã hội.

Ba là, đổi mới phải vì lợi ích của nhân dân, dựa vào nhân dân, phát huy vai trò chủ động, sáng tạo của nhân dân, phù hợp với thực tiễn, luôn luôn nhạy bén với cái mới. Cách mạng là sự nghiệp của nhân dân, vì nhân dân và do nhân dân. Chính những ý kiến, nguyện vọng và sáng kiến của nhân dân là một nguồn gốc hình thành đường lối đổi mới của Đảng. Dựa vào nhân dân, xuất phát từ thực tiễn phong phú của nhân dân, thường xuyên tổng kết thực tiễn, tìm ra nhân tố mới, từng bước tìm ra quy luật các mặt của cuộc sống để đi lên - đó là chìa khóa của thành công.

Bốn là, phát huy cao độ nội lực, đồng thời khai thác ngoại lực, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại trong điều kiện mới. Phát huy nội lực, xem đó là nhân tố quyết định đối với sự phát triển; đồng thời khai thác ngoại lực, nhằm tạo ra sức mạnh tổng hợp để phát triển đất nước nhanh và bền vững. Tranh thủ các nguồn lực bên ngoài để phát huy nội lực mạnh hơn, dựa trên các nguyên tắc tôn trọng độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ,

không can thiệp vào công việc nội bộ của nhau, bình đẳng, cùng có lợi; giữ vững độc lập dân tộc và định hướng xã hội chủ nghĩa, bảo vệ và phát triển nền văn hóa dân tộc.

Năm là, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng, không ngừng đổi mới hệ thống chính trị, xây dựng và từng bước hoàn thiện nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, bảo đảm quyền lực thuộc về nhân dân. Xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh là khâu then chốt, là nhân tố quyết định thắng lợi của sự nghiệp đổi mới. Xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân là yêu cầu bức thiết của xã hội. Nhà nước phải thể chế hóa và tổ chức thực hiện có hiệu quả quyền công dân, quyền con người. Phát huy vai trò Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân trong việc tập hợp các tầng lớp nhân dân, phát huy sức mạnh của khối đại đoàn kết dân tộc để thực hiện thành công sự nghiệp đổi mới.

Xác lập những mối quan hệ hợp lý giữa Đảng, Nhà nước và Mặt trận Tổ quốc cùng các đoàn thể nhân dân thông qua hệ thống cơ chế thích hợp, làm cho tất cả các bộ phận cấu thành hệ thống chính trị ngày càng vững mạnh, quyền làm chủ của nhân dân được thực hiện ngày một tốt hơn, từ đó tạo ra động lực mạnh mẽ cho công cuộc đổi mới.

4 - VỀ MỤC TIÊU VÀ PHƯƠNG HƯỚNG PHÁT TRIỂN ĐẤT NƯỚC

Dự thảo *Báo cáo Chính trị* nhận định: Trong những năm sắp tới, trên thế giới, hòa bình, hợp tác và phát triển vẫn là xu thế lớn. Kinh tế thế giới và khu vực tiếp tục phục hồi và phát triển nhưng vẫn tiềm ẩn những yếu tố bất trắc khó lường. Toàn cầu hóa kinh tế là một xu thế khách quan, tạo ra cơ hội phát triển nhưng cũng chứa đựng nhiều yếu tố bất bình đẳng, đem lại khó khăn, thách thức lớn cho các quốc gia, nhất là các nước đang phát

triển. Cạnh tranh kinh tế - thương mại, cạnh tranh giành giật các nguồn tài nguyên, năng lượng, thị trường... giữa các nước ngày càng gay gắt. Khoa học và công nghệ sẽ có bước tiến nhảy vọt và những đột phá lớn, tác động nhiều mặt đến tất cả các nước. Tuy nhiên, hòa bình chưa bền vững; những cuộc chiến tranh cục bộ, xung đột vũ trang, xung đột dân tộc, sắc tộc, tôn giáo, chạy đua vũ trang, hoạt động can thiệp lật đổ, ly khai, hoạt động khủng bố, những tranh chấp về biên giới, lãnh thổ, biển đảo và các tài nguyên thiên nhiên tiếp diễn ở nhiều nơi với tính chất ngày càng phức tạp. Các mâu thuẫn lớn của thời đại vẫn rất gay gắt. Nhiều vấn đề toàn cầu bức xúc đòi hỏi các quốc gia và các tổ chức quốc tế phối hợp cùng nhau giải quyết: khoảng cách phát triển ngày càng lớn giữa các nhóm nước giàu và nước nghèo; bảo vệ môi trường sinh thái; sự gia tăng dân số cùng với các luồng dân di cư; tình trạng khan hiếm nguồn năng lượng, cạn kiệt tài nguyên; khí hậu trái đất thay đổi thất thường kèm theo những thiên tai khủng khiếp; các dịch bệnh lớn, các tội phạm xuyên quốc gia...

Ở khu vực châu Á - Thái Bình Dương nói chung và Đông - Nam Á nói riêng, xu thế hòa bình, hợp tác và phát triển tiếp tục gia tăng, nhưng luôn tiềm ẩn những nhân tố gây mất ổn định như: những tranh chấp về ảnh hưởng và quyền lực, về biên giới, lãnh thổ, biển đảo, tài nguyên; những bất ổn về kinh tế, chính trị, xã hội ở một số nước.

Trong nước, những thành tựu 5 năm qua (2001 - 2005) và 20 năm đổi mới (1986 - 2006) làm cho thế và lực của ta lớn mạnh lên nhiều. Nhưng nước ta đang đứng trước nhiều thách thức lớn, đan xen nhau, tác động tổng hợp và diễn biến phức tạp, không thể coi thường bất cứ thách thức nào. Kinh tế vẫn trong tình trạng kém phát triển, dễ bị tác động

bởi những biến động từ bên ngoài. Sự suy thoái về chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống của một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên; nạn tham nhũng, lãng phí, quan liêu là rất nghiêm trọng. Khuynh hướng xa rời mục tiêu của chủ nghĩa xã hội vẫn tồn tại. Các thế lực thù địch âm mưu "diễn biến hòa bình", gây bạo loạn lật đổ, sử dụng các chiêu bài "dân chủ", "nhân quyền" để làm thay đổi chế độ chính trị ở nước ta. An ninh, trật tự và an toàn xã hội ở một số vùng và địa phương chưa bảo đảm vững chắc.

Từ những phân tích và dự báo nói trên, Dự thảo Báo cáo Chính trị nêu rõ: Những năm tới là cơ hội lớn để đất nước ta tiến lên, tuy khó khăn còn nhiều. Mục tiêu và phương hướng tổng quát của 5 năm 2006 - 2010 là: *Phát huy sức mạnh toàn dân tộc, đổi mới mạnh mẽ, toàn diện và đồng bộ hơn, động viên mọi nguồn lực của toàn xã hội, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và tích cực hội nhập kinh tế quốc tế, phát triển mạnh, nhanh và bền vững nhằm sớm đưa nước ta ra khỏi tình trạng kém phát triển, nâng cao rõ rệt đời sống nhân dân, tạo nền tảng để đến năm 2020 nước ta cơ bản trở thành một nước công nghiệp theo hướng hiện đại.* Phần đầu đến năm 2010: tổng sản phẩm trong nước (GDP) tăng gấp 2,1 lần so với năm 2000; mức tăng trưởng GDP bình quân hằng năm là 7,5% - 8%, đồng thời nỗ lực phấn đấu cao nhất để có thể đạt trên 8%/năm.

5 - VỀ ĐƯỜNG LỐI PHÁT TRIỂN KINH TẾ

Dự thảo Báo cáo Chính trị nhấn mạnh: Chúng ta tiếp tục xây dựng và hoàn thiện đồng bộ thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, đẩy nhanh tiến trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa gắn với phát triển kinh tế tri thức, chủ động và tích cực hội nhập kinh tế quốc tế, nhằm giải phóng mạnh mẽ

sức sản xuất và tạo động lực mới cho phát triển. Cần *nắm vững tính định hướng xã hội chủ nghĩa trong nền kinh tế thị trường ở nước ta là:*

- Thực hiện mục tiêu "dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh". Tạo môi trường thuận lợi và có cơ chế, chính sách giải phóng sức sản xuất, nâng cao đời sống nhân dân. Làm tốt công tác xóa đói, giảm nghèo, đồng thời khuyến khích mọi người dân làm giàu chính đáng và giúp đỡ người khác thoát nghèo, từng bước khá giả hơn.

- Phát triển nền kinh tế nhiều hình thức sở hữu, nhiều thành phần kinh tế, trong đó kinh tế nhà nước giữ vai trò chủ đạo; kinh tế nhà nước cùng với kinh tế tập thể ngày càng trở thành nền tảng.

- Thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội ngay trong từng bước và từng chính sách phát triển; tăng trưởng kinh tế đi đôi với phát triển xã hội, văn hóa, giáo dục và đào tạo..., giải quyết tốt các vấn đề xã hội vì mục tiêu phát triển con người. Hoàn thiện chế độ phân phối theo lao động, hiệu quả kinh tế, mức đóng góp vốn cùng các nguồn lực khác và thông qua phúc lợi xã hội.

- Bảo đảm vai trò quản lý, điều tiết nền kinh tế của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa dưới sự lãnh đạo của Đảng.

Trên cơ sở định hướng cơ bản nêu trên, cần đẩy mạnh việc *phát triển đồng bộ và quản lý có hiệu quả sự vận hành của các loại thị trường*, nhất là thị trường hàng hóa và dịch vụ; thị trường tài chính, tiền tệ; thị trường bất động sản (bao gồm thị trường quyền sử dụng đất và bất động sản gắn liền với đất); thị trường lao động; thị trường khoa học và công nghệ.

Nhà nước tác động đến thị trường chủ yếu thông qua cơ chế, chính sách và các công cụ

kinh tế; đồng thời sử dụng kịp thời và có hiệu quả một số biện pháp cần thiết khi thị trường hoạt động không có hiệu quả hoặc có biến động lớn. Thực hiện quản lý nhà nước bằng hệ thống pháp luật, giảm hẳn sự can thiệp hành chính vào hoạt động của thị trường và doanh nghiệp. Tách biệt chức năng quản lý hành chính của Nhà nước với chức năng quản lý kinh doanh của doanh nghiệp; xóa bỏ chế độ "chủ quản".

Thực hiện nhất quán chính sách phát triển nền kinh tế nhiều thành phần với những hình thức tổ chức sản xuất kinh doanh đa dạng, đan xen, hỗn hợp. Đó là kinh tế nhà nước; kinh tế tập thể; kinh tế cá thể, tiểu chủ; kinh tế tư bản tư nhân; kinh tế tư bản nhà nước; kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài. Các thành phần kinh tế kinh doanh theo pháp luật đều là bộ phận cấu thành quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, bình đẳng trước pháp luật, cùng phát triển lâu dài, hợp tác và cạnh tranh lành mạnh; trong đó kinh tế nhà nước giữ vai trò chủ đạo, thể hiện ở việc tạo môi trường, điều kiện thúc đẩy và là lực lượng vật chất quan trọng để Nhà nước định hướng và điều tiết nền kinh tế. Kinh tế nhà nước cùng với kinh tế tập thể ngày càng trở thành nền tảng vững chắc của nền kinh tế quốc dân. Kinh tế cổ phần ngày càng phát triển, trở thành hình thức tổ chức kinh tế phổ biến, thúc đẩy xã hội hóa sản xuất và sở hữu, đặc biệt là xã hội hóa vốn của các nhà đầu tư.

Hoàn thiện cơ chế, chính sách, đẩy mạnh việc sắp xếp, đổi mới, nâng cao hiệu quả *doanh nghiệp nhà nước*, tạo điều kiện để các doanh nghiệp nhà nước thực sự hoạt động trong môi trường kinh doanh cạnh tranh, công khai, minh bạch. Tiếp tục đổi mới và phát triển các loại hình *kinh tế tập thể* mà nòng cốt là hợp tác xã kiểu mới, phát triển mạnh hơn, không hạn chế về ngành, nghề, địa bàn và

lĩnh vực. Khuyến khích phát triển mạnh các *hộ kinh doanh cá thể và các loại hình doanh nghiệp của tư nhân*; mọi công dân có quyền tự do tham gia các hoạt động đầu tư, kinh doanh với quyền sở hữu tài sản và quyền tự do kinh doanh được pháp luật bảo hộ; có quyền bình đẳng trong đầu tư, kinh doanh, trong tiếp cận các cơ hội, nguồn lực kinh doanh, trong thông tin và nhận thông tin. Thu hút mạnh nguồn lực của *các nhà đầu tư nước ngoài* bằng cách cải thiện môi trường kinh tế và pháp lý, đa dạng hóa các hình thức và cơ chế, nhất là vào các ngành nghề và lĩnh vực kinh doanh mà nước ta đang cần.

Xóa bỏ mọi sự phân biệt đối xử theo hình thức sở hữu. Nhà nước chỉ thực hiện sự ưu đãi hoặc hỗ trợ phát triển đối với một số ngành, lĩnh vực, sản phẩm, một số mục tiêu như xuất khẩu, tạo việc làm, xóa đói, giảm nghèo, khắc phục những rủi ro, một số địa bàn, các doanh nghiệp nhỏ và vừa.

Kết hợp tốt các cơ hội thuận lợi do bối cảnh quốc tế tạo ra với các tiềm năng, lợi thế của nước ta để *rút ngắn quá trình công nghiệp hóa – hiện đại hóa* đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa gắn với phát triển kinh tế tri thức và hội nhập kinh tế quốc tế có hiệu quả. Coi trọng cả số lượng và chất lượng tăng trưởng trong mỗi bước phát triển của đất nước, ở từng vùng, từng địa phương cũng như trong từng dự án kinh tế - xã hội.

Đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp và nông thôn, hướng tới xây dựng một nền nông nghiệp hàng hóa đa dạng, có năng suất, chất lượng và khả năng cạnh tranh cao, phù hợp với đặc điểm từng vùng, từng địa phương. Thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu sản xuất nông nghiệp và kinh tế nông thôn. Xây dựng nông thôn mới theo hướng dân chủ, công bằng, nông dân có cuộc sống no đủ, có đời sống văn hóa lành mạnh, có môi trường sạch.

Hết sức coi trọng *phát triển công nghiệp và xây dựng kết cấu hạ tầng*, bao gồm các ngành công nghiệp sản xuất hàng tiêu dùng, hàng xuất khẩu, sản xuất tư liệu sản xuất quan trọng theo hướng hiện đại. *Phát triển các ngành dịch vụ cơ bản* (tài chính, ngân hàng, viễn thông, vận tải, thương mại, du lịch, tư vấn...). *Phát triển kinh tế vùng*, vừa có chính sách thúc đẩy sự phát triển các vùng kinh tế trọng điểm, vừa có cơ chế đặc thù tạo điều kiện cho các vùng kinh tế đang còn nhiều khó khăn (như các vùng biên giới, các vùng Tây Nguyên, Tây Nam, Tây Bắc) vươn lên.

Phát triển kinh tế biển (dầu khí, đóng tàu, cảng biển, hàng hải, hải sản, du lịch...) sớm đưa nước ta trở thành một quốc gia mạnh về kinh tế biển trong khu vực, gắn với bảo đảm quốc phòng - an ninh và hợp tác quốc tế. Có biện pháp tích cực bảo vệ và cải thiện môi trường sinh thái.

Đẩy mạnh hoạt động *kinh tế đối ngoại*, chủ động và tích cực hội nhập kinh tế quốc tế sâu hơn và đầy đủ hơn với các thể chế kinh tế toàn cầu, khu vực và song phương mà Việt Nam cam kết thực hiện, trên cơ sở lấy phục vụ lợi ích đất nước làm mục tiêu cao nhất và là nguyên tắc chủ đạo; đồng thời linh hoạt, mềm dẻo phù hợp với thông lệ quốc tế trong các quan hệ hợp tác, liên kết kinh tế quốc tế.

6 - VỀ GIÁO DỤC - ĐÀO TẠO VÀ KHOA HỌC - CÔNG NGHỆ

Dự thảo *Báo cáo Chính trị* nhấn mạnh: Giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ phải phát huy vai trò là quốc sách hàng đầu, là nền tảng và động lực thúc đẩy công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Phải đổi mới mạnh mẽ, toàn diện giáo dục – đào tạo, phát triển nhanh nguồn nhân

lực chất lượng cao, bao gồm cả đổi mới cơ cấu tổ chức, cơ chế quản lý, phương pháp giáo dục theo hướng "chuẩn hóa, hiện đại hóa, xã hội hóa". Coi trọng hàng đầu chất lượng dạy và học. Chuyển dần mô hình giáo dục hiện nay sang mô hình giáo dục mở - mô hình xã hội học tập với hệ thống học tập suốt đời, đào tạo liên tục, thực hiện sự liên thông giữa các bậc học, các hình thức đào tạo, bảo đảm sự công bằng xã hội trong giáo dục.

Đi đôi với phát triển giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông, cần chú trọng phát triển mạnh hệ thống dạy nghề, nhất là các nghề trong lĩnh vực nông nghiệp, công nghiệp và dạy nghề cho nông dân; phát triển và đa dạng hóa các loại hình dạy nghề, phát triển nhanh đào tạo nghề dài hạn theo hướng hiện đại hóa. Đổi mới hệ thống giáo dục đại học theo hướng gắn đào tạo với sử dụng, trực tiếp phục vụ chuyên đổi cơ cấu lao động; nhanh chóng xây dựng cơ cấu nguồn nhân lực hợp lý về trình độ đào tạo, dân tộc, vùng miền, ngành nghề...; có cơ chế và chính sách gắn các trường đại học với các cơ sở nghiên cứu khoa học và các doanh nghiệp. Hoàn thiện hệ thống đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục. Cải tiến nội dung và phương pháp thi cử nhằm đánh giá đúng trình độ người học. Khắc phục những mặt yếu kém và những hiện tượng tiêu cực trong giáo dục, thực hiện những giải pháp cơ bản, lâu dài nhằm chấn hưng nền giáo dục Việt Nam.

Thực hiện xã hội hóa giáo dục, huy động mọi nguồn lực vật chất và trí tuệ của xã hội, phát huy sức mạnh toàn dân tham gia phát triển giáo dục. Đồng thời đổi mới cơ chế quản lý giáo dục, tăng cường hợp tác quốc tế về giáo dục - đào tạo, nhất là tăng cường quản lý vĩ mô, chỉ đạo và định hướng vấn đề xã hội hóa giáo dục, chú trọng quản lý chất lượng giáo dục.

- *Nâng cao năng lực và hiệu quả hoạt động của khoa học - công nghệ*, phấn đấu đến năm 2010, năng lực khoa học và công nghệ nước ta đạt trình độ của các nước tiên tiến trong khu vực trên một số lĩnh vực quan trọng. Phát triển *khoa học xã hội* hướng vào việc tiếp tục góp phần làm sáng tỏ nhận thức về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta, thường xuyên tổng kết thực tiễn để phát triển lý luận; dự báo tình hình và xu thế phát triển của thế giới, khu vực và trong nước; cung cấp luận cứ khoa học cho việc hoạch định đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước.

Phát triển *khoa học tự nhiên và công nghệ* theo hướng phát huy năng lực nội sinh đi đôi với tiếp thu, làm chủ, ứng dụng thành tựu của thế giới. Phát triển các công nghệ cao, công nghệ sạch, thông tin, viễn thông, sinh học, vật liệu, tự động hóa và sản xuất các dạng năng lượng mới; phát triển hệ thống thông tin quốc gia về khoa học - công nghệ.

Đổi mới cơ chế quản lý khoa học và công nghệ theo hướng Nhà nước đầu tư vào các chương trình nghiên cứu quốc gia đạt trình độ khu vực và thế giới; xây dựng tiềm lực khoa học và công nghệ của một số lĩnh vực trọng điểm; xóa bỏ cơ chế hành chính bao cấp, thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm đối với các tổ chức khoa học và công nghệ công lập. Đa dạng hóa các nguồn lực đầu tư, đẩy mạnh hợp tác quốc tế. Xây dựng chiến lược đào tạo, bồi dưỡng và trọng dụng nhân tài, các nhà khoa học đầu ngành, tổng công trình sư, kỹ sư trưởng, kỹ thuật viên và công nhân lành nghề.

7 - VỀ CHÍNH SÁCH XÃ HỘI, PHÁT TRIỂN VĂN HÓA VÀ XÂY DỰNG CON NGƯỜI

Dự thảo *Báo cáo Chính trị* khẳng định, phải tiếp tục *kết hợp chặt chẽ chính sách kinh*

tế với chính sách văn hóa, xã hội, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội ngay trong từng bước và từng chính sách phát triển; thực hiện tốt các chính sách xã hội trên cơ sở phát triển kinh tế, gắn bó hữu cơ giữa quyền lợi và nghĩa vụ, công hiến và hưởng thụ. Khuyến khích, tạo điều kiện để mọi người dân vươn lên làm giàu chính đáng, đồng thời thực hiện có hiệu quả chính sách xóa đói giảm nghèo, xây dựng hoàn chỉnh hệ thống chính sách bảo đảm dịch vụ xã hội cơ bản, thiết yếu, bình đẳng cho mọi người dân về giáo dục - đào tạo, chăm sóc sức khỏe, văn hóa, thông tin, thể dục thể thao, v.v.. Tăng nguồn lực đầu tư của Nhà nước để phát triển các lĩnh vực xã hội, thực hiện các mục tiêu xã hội, đồng thời đẩy mạnh xã hội hóa, coi đây là một chính sách có tính chiến lược gắn chặt với tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước nhằm làm tốt việc phát triển y tế, phát triển giống nòi, thực hiện các chính sách dân số, kế hoạch hóa gia đình và thực hiện tốt các chính sách ưu đãi xã hội.

Phát triển sâu rộng và nâng cao chất lượng nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, làm cho văn hóa thực sự là nền tảng tinh thần của xã hội, gắn kết chặt chẽ và đồng bộ hơn với phát triển kinh tế - xã hội. Tạo sự chuyển biến căn bản trong lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước từ trung ương đến cơ sở, tạo ra những điều kiện để văn hóa thực sự thấm sâu vào mọi lĩnh vực của đời sống xã hội.

Xây dựng và hoàn thiện hệ thống các giá trị mới của con người Việt Nam thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa, hội nhập quốc tế. Đấu tranh kiên quyết chống sự suy thoái về tư tưởng, đạo đức, lối sống trong một bộ phận cán bộ, đảng viên và nhân dân. Bồi dưỡng các giá trị văn hóa trong thanh niên, đặc biệt là lý tưởng sống, năng lực trí tuệ, vẻ đẹp đạo đức và bản lĩnh văn hóa.

Tập trung làm tốt ba lĩnh vực quan trọng: *Một là*, xây dựng môi trường, lối sống và đời sống văn hóa của mọi người dân ở cơ sở, thôn xóm, bản, làng, cộng đồng dân cư, cơ quan, đơn vị, địa phương một cách phù hợp. *Hai là*, phát huy mạnh mẽ tiềm năng và đẩy mạnh các hoạt động đầu tư, khuyến khích sáng tạo văn hóa, nghệ thuật để tạo ra những tác phẩm, công trình có giá trị cao về tư tưởng và nghệ thuật, tạo những giá trị văn hóa đỉnh cao... *Ba là*, lập và thực hiện kế hoạch đầu tư toàn diện cho văn hóa, nâng cấp đồng bộ hệ thống thiết chế văn hóa.

Một nhân tố căn bản bảo đảm thành công của sự nghiệp to lớn này là phải tiếp tục đổi mới nội dung và phương thức quản lý của Nhà nước về văn hóa; xây dựng cơ chế, chính sách, chế tài ổn định, phù hợp, đáp ứng yêu cầu mới của sự phát triển văn hóa thời kỳ công nghiệp hóa - hiện đại hóa, hội nhập quốc tế; đồng thời huy động mọi nguồn lực xã hội cho sự phát triển văn hóa, đẩy mạnh xã hội hóa các hoạt động văn hóa.

8 - VỀ QUỐC PHÒNG, AN NINH, ĐỐI NGOẠI

Dự thảo *Báo cáo Chính trị* cho rằng, trong những năm tới, để có môi trường hòa bình, ổn định cho đất nước phát triển, công tác quốc phòng, an ninh và đối ngoại có ý nghĩa cực kỳ quan trọng.

Mục tiêu, nhiệm vụ của quốc phòng và an ninh là xây dựng nền quốc phòng toàn dân và an ninh nhân dân vững mạnh toàn diện, độc lập, tự chủ, ngày càng hiện đại; bảo vệ vững chắc Tổ quốc, giữ vững độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ, bảo vệ Đảng, Nhà nước, nhân dân và chế độ xã hội chủ nghĩa, bảo vệ an ninh chính trị, an ninh kinh tế, văn hóa - tư tưởng và an ninh xã hội; duy trì trật tự, kỷ cương, an toàn xã hội; giảm tội phạm, tệ nạn; góp phần giữ vững ổn định

chính trị của đất nước, ngăn ngừa, đẩy lùi và làm thất bại mọi âm mưu, hoạt động thù địch, không để bị động, bất ngờ.

Muốn thế, phải thực hiện tốt các nhiệm vụ: bảo đảm an ninh chính trị nội bộ, nâng cao khả năng tự bảo vệ của mỗi người, của từng tổ chức, cơ quan, đơn vị; kết hợp chặt chẽ phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường sức mạnh quốc phòng và an ninh trên cơ sở phát huy mọi tiềm năng của đất nước; điều chỉnh cơ bản biên chế tổ chức, trang bị của các lực lượng vũ trang nhân dân, bảo đảm ổn định lâu dài để xây dựng Quân đội và Công an theo hướng cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, thực sự là lực lượng nòng cốt của sức mạnh quốc phòng - an ninh, là lực lượng chính trị trong sạch, vững mạnh, tuyệt đối trung thành với Tổ quốc, với Đảng và Nhà nước, được nhân dân tin yêu, mến phục; xây dựng, bổ sung cơ chế lãnh đạo của Đảng và sự quản lý của Nhà nước đối với hoạt động quốc phòng - an ninh.

Về đối ngoại, Dự thảo Báo cáo Chính trị chỉ rõ, tiếp tục thực hiện nhất quán đường lối đối ngoại độc lập tự chủ, hòa bình, hợp tác và phát triển; chính sách đối ngoại rộng mở, đa phương hóa, đa dạng hóa các quan hệ quốc tế; chủ động và tích cực hội nhập kinh tế quốc tế, đồng thời mở rộng giao lưu hợp tác quốc tế trên các lĩnh vực khác.

Nhiệm vụ của công tác đối ngoại là, giữ vững môi trường hòa bình, tạo các điều kiện quốc tế thuận lợi cho công cuộc đổi mới, đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, đồng thời góp phần tích cực vào cuộc đấu tranh chung của nhân dân thế giới vì hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội.

Thúc đẩy các quan hệ quốc tế đã được thiết lập đi vào chiều sâu, ổn định, bền vững. Phát

triển quan hệ với tất cả các nước, các lãnh thổ trên thế giới và các tổ chức quốc tế theo nguyên tắc: tôn trọng độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của nhau, không can thiệp vào công việc nội bộ của nhau; không dùng vũ lực hoặc đe dọa dùng vũ lực; giải quyết các bất đồng và tranh chấp thông qua thương lượng hòa bình; bình đẳng và cùng có lợi.

Mở rộng công tác đối ngoại nhân dân theo phương châm "chủ động, linh hoạt, sáng tạo và hiệu quả". Phát triển quan hệ với các tổ chức quốc tế và khu vực mà các đoàn thể nhân dân, các hội quần chúng của ta là thành viên. Tăng cường công tác vận động viện trợ phi chính phủ nước ngoài. Mở rộng giao lưu và hợp tác với các tổ chức nhân dân của các nước, với các tổ chức phi chính phủ quốc gia và quốc tế có quan hệ hữu nghị với nhân dân ta.

Chủ động tham gia cuộc đấu tranh chung vì quyền con người trên trường quốc tế; kiên quyết đấu tranh làm thất bại các âm mưu, hành động xuyên tạc và lợi dụng các vấn đề "dân chủ", "nhân quyền", "dân tộc", "tôn giáo" để can thiệp vào công việc nội bộ, xâm phạm độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ, an ninh và ổn định của nước ta. Đẩy mạnh hơn nữa công tác thông tin đối ngoại và văn hóa đối ngoại, làm cho thế giới hiểu và ủng hộ sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc của nhân dân ta, tăng cường sự hiểu biết lẫn nhau và sự hợp tác hữu nghị giữa nhân dân ta và nhân dân các nước. Chăm lo đào tạo, bồi dưỡng, rèn luyện đội ngũ cán bộ làm công tác đối ngoại. Tăng cường công tác nghiên cứu, dự báo, tham mưu về đối ngoại. Phối hợp chặt chẽ hoạt động đối ngoại của Đảng, ngoại giao của Nhà nước và đối ngoại nhân dân; chính trị đối ngoại và kinh tế đối ngoại; đối ngoại, quốc phòng và an ninh; thông tin đối ngoại và thông tin trong nước.

9 - VỀ PHÁT HUY SỨC MẠNH ĐẠI ĐOÀN KẾT DÂN TỘC, TIẾP TỤC ĐỔI MỚI HOẠT ĐỘNG CỦA MẶT TRẬN TỔ QUỐC VÀ CÁC ĐOÀN THỂ NHÂN DÂN

Dự thảo *Báo cáo Chính trị* khẳng định: Đại đoàn kết toàn dân tộc trên nền tảng liên minh giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức dưới sự lãnh đạo của Đảng là đường lối chiến lược của cách mạng Việt Nam; là nguồn sức mạnh, động lực chủ yếu và là nhân tố có ý nghĩa quyết định bảo đảm thắng lợi bền vững của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Đại đoàn kết là sự nghiệp của toàn dân tộc, của cả hệ thống chính trị mà hạt nhân lãnh đạo là các tổ chức đảng, được thực hiện bằng nhiều biện pháp, hình thức, trong đó các chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước có ý nghĩa quan trọng hàng đầu.

Đảng thực hiện vai trò lãnh đạo của mình trước hết thông qua đường lối và chính sách tăng cường mối liên hệ với nhân dân. Nhà nước không ngừng hoàn thiện hệ thống pháp luật và quản lý, tạo điều kiện để nhân dân được làm những việc mà pháp luật không cấm. Nhà nước và nhân dân cùng nỗ lực phấn đấu cho sự phát triển của đất nước, kết hợp hài hòa lợi ích cá nhân, lợi ích tập thể và lợi ích toàn xã hội. Xóa bỏ mọi mặc cảm, định kiến phân biệt đối xử về quá khứ, thành phần, giai cấp, nghề nghiệp, vị trí xã hội; xây dựng tinh thần cởi mở, tin cậy lẫn nhau, cùng hướng tới tương lai vì một nước Việt Nam độc lập, thống nhất, dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh.

Thực hiện đồng bộ các chính sách, luật pháp của Nhà nước nhằm phát huy dân chủ (dân chủ đại diện, dân chủ trực tiếp và chế độ tự quản của cộng đồng dân cư); giữ vững kỷ cương trong xã hội. Tổ chức và động viên nhân dân tham gia các phong trào thi đua yêu

nước. Chăm lo và bảo vệ lợi ích của các tầng lớp nhân dân, bảo đảm công bằng xã hội. Tăng cường các hình thức và tổ chức tự quản, những hình thức sinh hoạt cộng đồng. Tôn trọng và phát huy vai trò gương mẫu, dẫn dắt của những người tiêu biểu, có uy tín trong cộng đồng dân cư, các dân tộc, các tôn giáo...

Bản *Dự thảo* cũng vạch rõ mục tiêu, nhiệm vụ và các chính sách, giải pháp lớn tiếp tục xây dựng giai cấp công nhân, phát huy sức mạnh của giai cấp nông dân, phát huy trí tuệ của đội ngũ trí thức; tạo điều kiện để các doanh nhân phát huy tiềm năng và vai trò tích cực của mình trong phát triển sản xuất, kinh doanh; thường xuyên giáo dục chính trị, truyền thống, lý tưởng và đạo đức cách mạng cho thanh niên; chăm lo công tác phụ nữ và vấn đề bình đẳng giới; phát huy vai trò của cựu chiến binh trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; chăm sóc người cao tuổi.

Bản *Dự thảo* đặc biệt nhấn mạnh: Các dân tộc trong đại gia đình Việt Nam bình đẳng, đoàn kết, tương trợ, giúp nhau cùng phát triển; cùng nhau thực hiện thắng lợi sự nghiệp công nghiệp hóa - hiện đại hóa đất nước, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; chống kỳ thị, hẹp hòi, chia rẽ dân tộc. Có chính sách cụ thể và thiết thực chăm lo phát triển mọi mặt, nâng cao đời sống và bảo vệ lợi ích chính đáng của đồng bào các dân tộc, các tôn giáo, đồng bào ta định cư ở nước ngoài.

Mặt trận Tổ quốc và đoàn thể nhân dân có vai trò quan trọng trong việc tập hợp, vận động, đoàn kết rộng rãi các tầng lớp nhân dân; đưa các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, các chương trình kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh, quốc phòng thành hoạt động thực tiễn sinh động trong cuộc sống của nhân dân. Cần hoàn chỉnh các quy định và cơ chế của Nhà nước, tạo mọi điều kiện thuận lợi để Mặt trận và các đoàn thể nhân

dân thực hiện tốt vai trò giám sát và phản biện xã hội, tham gia xây dựng Đảng, chính quyền và hệ thống chính trị.

10 - VỀ PHÁT HUY DÂN CHỦ, XÂY DỰNG NHÀ NƯỚC PHÁP QUYỀN XÃ HỘI CHỦ NGHĨA

Dự thảo Báo cáo Chính trị khẳng định: Xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa vừa là mục tiêu, vừa là động lực của công cuộc đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; thể hiện mối quan hệ gắn bó giữa Đảng, Nhà nước và nhân dân. Phải xây dựng một xã hội thật sự dân chủ, trong đó cán bộ, đảng viên và công chức phải là công bộc của nhân dân. Mỗi chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước đều thể hiện ý chí, lợi ích chính đáng của nhân dân, của quốc gia, dân tộc. Xác định các hình thức tổ chức thích hợp nhằm thu hút và tạo điều kiện cho mọi người, mọi tầng lớp nhân dân tham gia các công việc chung của Đảng, của Nhà nước và xã hội, xây dựng và hoàn thiện các cơ chế nhằm tổ chức, thu hút và tạo điều kiện để nhân dân được thụ hưởng và thực hiện các quyền dân chủ trên các lĩnh vực kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội. Đề cao trách nhiệm của các tổ chức Đảng, Nhà nước đối với công dân và ngược lại. Bộ máy nhà nước, các thiết chế khác trong hệ thống chính trị vừa có nhiệm vụ tổ chức thực hiện đường lối, chính sách của Đảng vừa có trách nhiệm chủ yếu trong việc đề xuất với Đảng các kiến nghị về xây dựng và hoạch định chính sách.

Trong việc xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, phải quán triệt sâu sắc quan điểm: tất cả quyền lực nhà nước đều thuộc về nhân dân; quyền lực nhà nước là thống nhất, có sự phân công, phối hợp giữa các cơ quan trong việc thực hiện quyền lập pháp, hành pháp và tư pháp. Phải hoàn thiện hệ thống pháp luật, đồng thời tiếp tục đổi mới tổ chức và hoạt động theo chức năng,

nhiệm vụ của Quốc hội, của Chính phủ; đẩy mạnh cải cách tư pháp; xây dựng một nền tư pháp trong sạch, vững mạnh, dân chủ, nghiêm minh, bảo vệ công lý, quyền con người. Nâng cao chất lượng hoạt động của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân trong phạm vi được phân cấp. Thực hiện các biện pháp nhằm chấn chỉnh bộ máy và quy chế hoạt động của các cơ quan, sàng lọc đội ngũ cán bộ, công chức theo yêu cầu nâng cao chất lượng cả về phẩm chất đạo đức và năng lực.

Về vấn đề đổi mới cơ chế quản lý và phương thức cung ứng các dịch vụ công cộng, Bản Dự thảo chỉ rõ: Nhà nước tiếp tục tăng nguồn lực, đầu tư, tập trung cho các mục tiêu, các chương trình phát triển quốc gia, bảo đảm cho mọi đối tượng chính sách được hưởng ngày càng đầy đủ hơn các dịch vụ công cộng. Đồng thời phát huy tiềm năng trí tuệ và các nguồn lực vật chất trong nhân dân, của toàn xã hội để cùng Nhà nước chăm lo lĩnh vực này. Thực hiện chuyển các cơ sở công lập đang hoạt động theo cơ chế sự nghiệp mang nặng tính hành chính bao cấp sang cơ chế tự chủ cung ứng dịch vụ công cộng, không bao cấp tràn lan và không vì mục tiêu lợi nhuận. Phát triển mạnh các cơ sở ngoài công lập cung ứng dịch vụ công cộng với hai loại hình ngoài công lập. Khuyến khích đầu tư trong và ngoài nước phát triển các dịch vụ công cộng. Nhà nước cùng nhân dân tăng cường giám sát, thanh tra, kiểm tra các hoạt động dịch vụ công cộng.

Tích cực phòng ngừa và kiên quyết chống tham nhũng là nhiệm vụ vừa cấp bách vừa lâu dài. Các cấp ủy và tổ chức đảng, các cơ quan Nhà nước và trong hệ thống chính trị, trước hết là cán bộ lãnh đạo cấp cao, phải trực tiếp tham gia và đi đầu trên mặt trận đấu tranh phòng ngừa và chống tham nhũng.

Bản Dự thảo chỉ ra một số giải pháp vừa cần kíp vừa có tính chiến lược như: Xây dựng đồng bộ hệ thống luật pháp, bổ sung, hoàn thiện các cơ chế, quy định về quản lý kinh tế, tài chính, quản lý tài sản công, ngân sách nhà nước, các quỹ do nhân dân đóng góp và do nước ngoài tài trợ. Đẩy mạnh cải cách hành chính, đổi mới công tác giáo dục, đào tạo, giám sát, quản lý cán bộ, công chức, nhằm xây dựng một nền hành chính quốc gia lành mạnh, hiện đại, một chế độ công vụ rõ ràng, minh bạch, một đội ngũ cán bộ, công chức tận tụy, trong sạch, có đủ đức, tài, liêm chính. Xử lý nghiêm minh, kịp thời, công khai người tham nhũng. Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra, giám sát của các cơ quan có chức năng bảo vệ pháp luật và kỷ luật của Đảng. Có cơ chế bảo vệ những người tích cực đấu tranh chống tham nhũng, tiêu cực, đồng thời thi hành kỷ luật nghiêm khắc những người bao che, cố tình ngăn cản việc chống tham nhũng, tiêu cực. Biểu dương và nhân rộng những tấm gương liêm chính, chí công vô tư.

Thực hiện tốt Quy chế Dân chủ ở cơ sở, phát huy vai trò của cơ quan dân cử, của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể nhân dân, các phương tiện thông tin đại chúng và của nhân dân trong việc giám sát các cán bộ, công chức và cơ quan công quyền; phát hiện, đấu tranh với các hiện tượng tham nhũng. Đẩy mạnh việc hợp tác quốc tế về phòng, chống tham nhũng.

11 - VỀ ĐỔI MỚI VÀ CHỈNH ĐỐN ĐẢNG, NÂNG CAO NĂNG LỰC LÃNH ĐẠO VÀ SỨC CHIẾN ĐẤU CỦA ĐẢNG

Dự thảo Báo cáo Chính trị nêu rõ: Tiếp tục đổi mới và chỉnh đốn Đảng, xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng lên ngang tầm với yêu cầu, nhiệm vụ của tình hình mới

là đòi hỏi có ý nghĩa sống còn đối với Đảng và nhân dân ta.

Tập trung thực hiện tốt một số nhiệm vụ sau:

1 - *Nâng cao bản lĩnh chính trị và trình độ trí tuệ của Đảng.* Kiên định chủ nghĩa Mác - Lê-nin, tư tưởng Hồ Chí Minh, mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lê-nin, tư tưởng Hồ Chí Minh vào hoạt động của Đảng và Nhà nước. Thường xuyên tổng kết thực tiễn, bổ sung, phát triển lý luận, giải quyết tốt những vấn đề do thực tiễn đặt ra. Nâng cao chất lượng nghiên cứu lý luận của Đảng, gắn lý luận với thực tiễn, tiếp tục làm sáng tỏ lý luận về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta; làm rõ cơ sở lý luận và thực tiễn đường lối, chính sách của Đảng trong thời kỳ mới.

Đổi mới công tác giáo dục lý luận chính trị, tư tưởng trong Đảng, trước hết cho đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý chủ chốt các cấp. Đổi mới nội dung, phương pháp học tập và giảng dạy trong hệ thống trường chính trị, nâng cao tính thiết thực và hiệu quả của chương trình. Nghiêm túc thực hiện quy định của Bộ Chính trị về chế độ học tập lý luận chính trị của cán bộ, đảng viên.

Củng cố, nâng cao chất lượng của các cơ quan chuyên ngành về công tác tư tưởng. Tăng cường số lượng, chất lượng đội ngũ cán bộ tư tưởng, lý luận, nhất là các cán bộ chủ chốt. Tiến hành đồng bộ công tác tư tưởng, công tác lý luận; gắn "xây" với "chống", lấy "xây" làm chính, lấy tư tưởng tiến bộ, tích cực đẩy lùi các tư tưởng sai trái, lạc hậu. Đặc biệt quan tâm chống sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống. Kiên quyết đấu tranh bảo vệ chủ nghĩa Mác - Lê-nin, tư tưởng Hồ Chí Minh, bảo vệ quan điểm, đường lối của Đảng; phê phán, bác bỏ các quan điểm thù địch, sai trái.

2 - *Bảo đảm vai trò nền tảng và hạt nhân chính trị của tổ chức cơ sở đảng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên.* Mỗi tổ chức cơ sở đảng có trách nhiệm tổ chức và quy tụ sức mạnh của cơ sở hoàn thành nhiệm vụ chính trị được giao; làm tốt công tác giáo dục chính trị tư tưởng, quản lý và giám sát đảng viên cả về năng lực hoàn thành nhiệm vụ và về phẩm chất, đạo đức, lối sống.

Kiểm toàn hệ thống tổ chức cơ sở đảng, xác định rõ vị thế pháp lý, thể chế hóa về mặt Nhà nước vị trí, vai trò của các loại hình cơ sở, đặc biệt là tổ chức cơ sở đảng trong khu vực kinh tế tư nhân, kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, tập trung giải quyết cơ sở yếu kém.

Xây dựng đội ngũ đảng viên thật sự tiên phong, gương mẫu; có phẩm chất, đạo đức cách mạng, có ý thức tổ chức kỷ luật và năng lực hoàn thành nhiệm vụ; kiên định lập trường giai cấp công nhân, phấn đấu cho mục tiêu lý tưởng của Đảng, vững vàng trước mọi khó khăn thử thách, năng động, sáng tạo, góp phần tích cực vào việc đổi mới, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Phân công đảng viên đúng người, đúng việc, tạo điều kiện để đảng viên hoàn thành nhiệm vụ. Đẩy mạnh tự phê bình và phê bình trong sinh hoạt đảng theo đúng quy định của Điều lệ Đảng.

Đẩy mạnh công tác phát triển Đảng; tăng số lượng đi đôi với bảo đảm chất lượng. Chú trọng trẻ hóa và nâng cao trình độ của đảng viên. Thường xuyên sàng lọc đảng viên. Động viên quần chúng giám sát, đóng góp ý kiến về đảng viên, qua đó kịp thời đưa ra khỏi Đảng những người không đủ tư cách. Gắn việc nâng cao chất lượng đảng viên với việc nâng cao chất lượng tổ chức cơ sở đảng.

3 - *Thực hiện nghiêm túc nguyên tắc tập trung dân chủ trong Đảng; thắt chặt mối quan*

hệ mật thiết giữa Đảng với nhân dân; nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát. Mọi cán bộ, đảng viên có quyền bàn bạc, tham gia quyết định công việc của Đảng; quyền được thông tin, tranh luận, nêu ý kiến riêng; bảo lưu ý kiến trong tổ chức; khi đã thành nghị quyết thì phải nói và làm theo nghị quyết của Đảng.

Các cấp lãnh đạo, cán bộ lãnh đạo của Đảng phải thật sự lắng nghe ý kiến của cấp dưới, của đảng viên và nhân dân. Xây dựng quy chế ra quyết định của Đảng, bảo đảm phát huy trí tuệ tập thể; có cơ chế để nhân dân bày tỏ ý kiến đối với những quyết định lớn, tham gia giám sát Đảng, tham gia các công việc của Đảng; khắc phục lối làm việc áp đặt, quan liêu, xa dân.

Hoàn thiện quy chế bảo đảm quyền kiểm tra, giám sát của tập thể đối với cá nhân, của tổ chức đối với tổ chức, của cá nhân đối với cá nhân và tổ chức, kể cả đối với người lãnh đạo chủ chốt và tổ chức cấp trên. Kết hợp giám sát trong Đảng với giám sát của Nhà nước thông qua pháp luật và giám sát của nhân dân thông qua quy chế dân chủ; phát huy vai trò giám sát của dư luận xã hội thông qua các phương tiện thông tin đại chúng.

Đổi mới phương pháp kiểm tra và bổ sung chức năng giám sát cho Ủy ban Kiểm tra của Đảng ở các cấp. Tăng cường công tác kiểm tra phòng ngừa. Xây dựng quy chế phối hợp công tác giữa Ủy ban Kiểm tra của Đảng với Thanh tra của Nhà nước.

4 - *Đổi mới công tác cán bộ:* Cán bộ phải là người có đức, có tài, có phẩm chất chính trị tốt, tuyệt đối trung thành với Tổ quốc, với Đảng, hết lòng phấn đấu vì lợi ích của nhân dân, của dân tộc; có bản lĩnh chính trị vững vàng, kiên định lý tưởng và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội; không dao động trước mọi biến cố phức tạp, có đủ năng lực thực hiện

thắng lợi đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước, có nhân cách và lối sống mẫu mực, trong sáng; có ý thức tổ chức kỷ luật cao; tôn trọng tập thể, gắn bó với nhân dân.

Đổi mới mạnh mẽ công tác cán bộ theo hướng thật sự dân chủ, khoa học, công minh. Xây dựng và hoàn thiện chế độ bầu cử, cơ chế bổ nhiệm và miễn nhiệm cán bộ. Có cơ chế, chính sách bảo đảm phát hiện, tuyển chọn, đào tạo, bồi dưỡng, trọng dụng đúng lúc, đúng chỗ và đãi ngộ xứng đáng người có đức, có tài, thay thế những người kém năng lực, không đủ uy tín; loại bỏ kịp thời những người kém phẩm chất, hư hỏng, có khuyết điểm nghiêm trọng. Kiên quyết khắc phục những biểu hiện cá nhân, độc đoán, thiếu công tâm và khách quan, cũng như tình trạng nể nang, tùy tiện, trì trệ trong công tác cán bộ.

Cụ thể hóa, thể chế hóa nguyên tắc Đảng thống nhất lãnh đạo công tác cán bộ và quản lý đội ngũ cán bộ, đồng thời phát huy vai trò, quyền hạn và trách nhiệm của các tổ chức thành viên trong hệ thống chính trị. Có cơ chế để đảng viên và nhân dân giám sát cán bộ và công tác cán bộ.

5 - *Đổi mới phương thức lãnh đạo, nâng cao năng lực cầm quyền của Đảng, đặc biệt là phương thức lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước.* Đảng lãnh đạo Nhà nước bằng đường lối, quan điểm, các nghị quyết, quyết định, nguyên tắc giải quyết những vấn đề trọng đại về quốc kế dân sinh; lãnh đạo thể chế hóa, cụ thể hóa đường lối, quan điểm của Đảng thành luật pháp, chính sách, kế hoạch, các chương trình công tác lớn của Nhà nước, xây dựng bộ máy nhà nước thật sự trong sạch, vững mạnh, hoạt động có hiệu lực, hiệu quả; bố trí đúng cán bộ ngang tầm nhiệm vụ.

Khẩn trương nghiên cứu, xây dựng, hoàn thiện hệ thống văn bản quy định cụ thể về

nguyên tắc, nội dung và cơ chế Đảng lãnh đạo đối với Nhà nước cho từng lĩnh vực: lập pháp, hành pháp, tư pháp. Xây dựng quy chế về sự phối hợp giữa kiểm tra của Đảng với thanh tra của Nhà nước; xử lý đúng người, đúng tội. Xây dựng quy chế phối hợp công tác giữa các ban tham mưu của cấp ủy và cơ quan nhà nước tương ứng cùng cấp.

Đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân, giúp Mặt trận và các đoàn thể xác định đúng mục tiêu, phương hướng phát triển và nội dung hoạt động trong từng thời kỳ, đồng thời phát huy tinh thần tự chủ, sáng tạo của Mặt trận và các đoàn thể trong xây dựng, đổi mới tổ chức và hoạt động của mình.

Đổi mới phương thức lãnh đạo gắn với đổi mới phong cách hoạt động, lề lối công tác theo hướng thật sự dân chủ, kỷ cương, thiết thực, nói đi đôi với làm, khắc phục bệnh quan liêu, tùy tiện, chủ quan, hình thức.

*
* *

Dự thảo Báo cáo Chính trị kết luận: Đất nước ta đang ngày càng lớn mạnh. Thế giới đang thay đổi rất nhanh. Nước ta phải sớm trở thành một nước công nghiệp theo hướng hiện đại. Nhân dân ta phải được hưởng cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc.

Đại hội X của Đảng nêu cao ý chí sắt đá của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta, triệu người như một, năng động và sáng tạo, nắm bắt thời cơ, vượt qua thách thức, quyết tâm đổi mới toàn diện và mạnh mẽ hơn nữa theo con đường xã hội chủ nghĩa, nhằm thực hiện bằng được mục tiêu "dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh", sánh vai cùng các nước trên thế giới trong nhịp bước khẩn trương của thời đại. □